

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2024/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Quy định liên quan đến đất đai
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số
01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số
148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số
10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số
12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4
năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng
dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
7438/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 27 tháng 09 năm 2023, số 8438/TTr-
STNMT-QHKHSDĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, số 9110/TTrBS-STNMT-
QHKHSDĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023, số 986/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày
06 tháng 02 năm 2024 và số 2490/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 04 tháng 04
năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định một số nội dung về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài; chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này); công nhận bổ sung diện tích vào Giấy chứng nhận đã cấp.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai:

a) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định này); cấp giấy chứng nhận cho cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại thành phố Hà Nội.

b) Cấp Giấy chứng nhận, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 95 và khoản 3 Điều 105 của Luật Đất đai; như sau:

- Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam;

- Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai được sử dụng con dấu của mình để thực hiện cấp Giấy chứng nhận, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.”

Điều 2. Bãi bỏ các quy định

1. Bãi bỏ Quyết định số 74/2014/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố được Luật Đất đai 2013 và các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính giao trong việc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Bãi bỏ Điều 15, Điều 17 của Quy định một số nội dung về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài; chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Bỏ cụm từ "Chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở" tại Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Bãi bỏ Điều 10 của Quy định một số quy định về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động về sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông